

Số: 945 /QĐ-UBND

Huế, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Cảng cá thành phố Huế trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 886/TTr-SNV ngày 28 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Cảng cá thành phố Huế (viết tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng quản lý, khai thác, sử dụng, duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố; cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá, quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh thủy sản trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý theo quy định pháp luật về thủy sản, các quy định pháp luật có liên quan và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và toàn bộ hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có tài khoản và con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về thủ tục hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công bố mở, đóng cảng cá, khu tránh trú cho tàu cá được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, tài sản tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão được giao quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão được giao quản lý theo quy định của pháp luật, gồm:

a) Xây dựng kế hoạch, phương án khai thác, sử dụng hạ tầng kỹ thuật, vùng đất, vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng công trình;

b) Xây dựng, ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá trực thuộc và thông báo công khai, tổ chức thực hiện nội quy tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định pháp luật về thủy sản và quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

c) Thông báo tình hình luồng vào cảng cá, khu neo đậu tàu cá, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu cảng, bến cho các tàu cá ra vào cảng cá, khu neo đậu;

d) Theo dõi, quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng, kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá trên mặt bằng cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật;

đ) Kiểm tra việc thực hiện công tác giám sát sản lượng hải sản qua cảng, xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định pháp luật;

g) Chủ động và phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về thủy sản, quản lý cảng cá, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

3. Quản lý chất lượng công trình; duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật cảng cá, khu neo đậu tàu cá:

a) Theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật cơ sở vật chất, các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá;

b) Hàng năm, trên cơ sở hiện trạng hạ tầng, lập kế hoạch bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí hoặc sử dụng kinh phí của đơn vị để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;

c) Quản lý, tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá được cấp thẩm quyền giao quản lý theo quy định pháp luật, đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả công trình, tài sản.

4. Tổ chức thực hiện phòng chống thiên tai, xử lý, khắc phục các sự cố trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá:

a) Hàng năm, xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án ứng phó sự cố tràn dầu của cảng cá, khu neo đậu tàu cá được giao quản lý để chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương khi có thiên tai, sự cố xảy ra theo quy định pháp luật và Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

b) Hướng dẫn ngư dân, thuyền trưởng tàu cá trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ; sắp xếp tàu cá neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn; báo cáo số lượng, danh sách tàu cá đang trú bão tại vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa

phương và cơ quan chức năng liên quan; tham gia khắc phục thiệt hại sau bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt.

c) Xây dựng phương án phòng, chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá; đầu tư trang bị hệ thống phòng, chống cháy nổ và luôn duy trì ở trạng thái sẵn sàng hoạt động khi có sự cố cháy nổ xảy ra; tổ chức kiểm tra, yêu cầu chủ tàu, tổ chức, cá nhân sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá trang bị đầy đủ thiết bị, phương tiện phòng chống cháy nổ theo quy định.

5. Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, vận hành hệ thống xử lý nước thải, xử lý, khắc phục sự cố môi trường trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tàu cá.

6. Chủ động và phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

7. Xây dựng khung giá dịch vụ tại các cảng cá, khu neo đậu tàu cá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xây dựng mức thu giá dịch vụ chi tiết phù hợp đặc điểm, điều kiện của từng cảng cá, khu neo đậu tàu cá trực thuộc; tổ chức thực hiện thu dịch vụ sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá và hoạt động dịch vụ tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định của pháp luật.

8. Được trực tiếp hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân sử dụng mặt bằng cảng cá, khu neo đậu để thực hiện các dịch vụ hậu cần nghề cá, các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ du lịch cộng đồng theo phương án khai thác cảng cá, khu neo đậu đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

9. Cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng, sử dụng mặt bằng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão để sản xuất kinh doanh thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo phương án khai thác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

10. Không cho vào cảng hoặc bắt buộc rời cảng đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

11. Chủ động thực hiện kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cho thuê đất thực hiện dự án trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá. Trường hợp phát hiện không chấp hành đúng quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất, gây tác động xấu đến môi trường, cảnh quan cảng cá, khu neo đậu tàu cá thì báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.

12. Thu dịch vụ sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện đăng kiểm tàu cá; kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá được phân cấp theo quy định của pháp luật.

14. Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

15. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

16. Xây dựng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho các phòng chuyên môn trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét quyết định; quản lý, đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

17. Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

19. Trình Sở Nông nghiệp và Môi trường dự toán ngân sách hàng năm và chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn tài chính do Ban Quản lý trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước giao cho Ban Quản lý theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

20. Thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ khác được pháp luật cho phép và những nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm có Giám đốc và không quá 01 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý và là người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý về kết quả công tác được giao; thay mặt Giám đốc Ban Quản lý giải quyết các công việc của Ban Quản lý khi Giám đốc Ban Quản lý vắng mặt theo sự phân công.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

2. Các tổ chức thuộc Ban Quản lý:

a) Phòng Hành chính, tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật vận hành Cảng và Khu neo đậu;

3. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Ban Quản lý thực hiện theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc hằng năm thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Ban Quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lãnh đạo Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tài chính áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định; chỉ đạo Ban Quản lý Cảng cá thành phố Huế xây dựng phương án tự chủ về tài chính theo lộ trình phù hợp, gửi Sở Tài chính có ý kiến, là căn cứ để Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp viên

chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định 05/QĐ-SNNPTNT ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Cảng cá Thừa Thiên Huế.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Ban Quản lý Cảng cá thành phố Huế;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NVTC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương